TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TRÀ VINH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 24/3/2023
V/v "Ly hôn, tranh chấp quyên nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Diệp Thị Nết.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Cao Minh Sơn

2/ Bà Thạch Thị Mỹ Kim.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuyền, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mỹ Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 335/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2022, về việc "Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2023 giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị Thùy Tr, sinh năm 1982 (có đơn xét xử vắng mặt)
Địa chỉ: khóm 9, phường 4, TP. T, tỉnh Trà Vinh.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Trí T, sinh năm 1984; (có đơn xét xử vắng mặt)
Địa chỉ: khóm 8, phường 7, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 25 tháng 10 năm 2022 và lời khai của bà Lê Thị Thùy Tr là nguyên đơn trình bày:

Bà Lê Thị Thùy Tr và ông Nguyễn Trí T chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 4, thành phố Trà Vinh vào ngày 03/7/2007. Bà Tr và ông T có 02 con chung tên Nguyễn Lê Hoàng T, sinh ngày 23/5/2007; Nguyễn Lê Ngọc Tr, sinh ngày 22/8/2018. Sau khi cưới bà Tr về bên gia đình ông T sinh sống, ban đầu cuộc sống hôn nhân giữa 02 vợ chồng cũng khá hạnh phúc khoảng 10 năm đầu, sau đó vợ chồng thường xuyên cãi vả nhau, do ông T đi làm không cho tiền để nuôi con mà để tiền ăn nhậu mỗi ngày với bạn bè, sau khi nhậu thì chửi bới cả đêm, mặc dù bà Tr có khuyên răn nhưng tánh nào tật nấy không thay đổi, nên cuộc sống

vợ chồng ngày càng mâu thuẫn trầm trọng kéo dài đến đầu năm 2022 bà Tr đã đưa 02 con về sống bên cha mẹ ruột của bà Tr cho tới nay mà ông T không từng qua thăm hay quan tâm đến 03 mẹ con. Nhận thấy cuộc hôn nhân không thể cứu vãn, mục đích hôn nhân không đạt được và bà Tr xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà Tr tha thiết được ly hôn với ông Nguyễn Trí T.

- Về con chung: Bà Lê Thị Thùy Tr và ông Nguyễn Trí T có 02 con chung tên Nguyễn Lê Hoàng T, sinh ngày 23/5/2007; Nguyễn Lê Ngọc Tr, sinh ngày 22/8/2018, tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu ông Tài cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Lê Thị Thùy Tr và ông Nguyễn Trí Tài không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Lê Thị Thùy Tr và ông Nguyễn Trí T không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Trí T vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, nhưng có lời khai như sau:

Vợ chồng ông có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 4, thành phố Trà Vinh vào ngày 03/7/2007. Ông T và bà Tr có 02 con chung tên Nguyễn Lê Hoàng T, sinh ngày 23/5/2007; Nguyễn Lê Ngọc Tr, sinh ngày 22/8/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng có mâu thuẫn về kinh tế gia đình và cả tình cảm vợ chồng. Nay bà Tr yêu cầu ly hôn với ông thì ông đồng ý ly hôn với bà Tr.

- Về con chung: Ông Nguyễn Trí T và bà Lê Thị Thùy Tr có 02 con chung tên Nguyễn Lê Hoàng T, sinh ngày 23/5/2007; Nguyễn Lê Ngọc Tr, sinh ngày 22/8/2018, ông T đồng ý giao 02 con cho bà Tr được trực tiếp nuôi dưỡng và ông T không cấp dưỡng nuôi con, do bà Tr không yêu cầu.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Trí T và bà Lê Thị Thùy Tr không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Trí T và bà Lê Thị Thùy Tr không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Con chung Nguyễn Lê Hoàng T có lời trình bày như sau:

Cháu là con của mẹ Lê Thị Thùy Tr và cha Nguyễn Trí T, nếu cha mẹ ly hôn cháu không có ý kiến gì, nhưng cháu có nguyện vọng được sống với mẹ Lê Thị Thùy Tr.

Vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự và Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Đối với việc nguyên đơn và bị đơn cùng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt là đúng với quy định của pháp.

Về nội dung vụ án: Bà Lê Thị Thùy Tr và ông Nguyễn Trí T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 4, thành phố Trà Vinh vào ngày 03/7/2007 như vậy hôn nhân giữa bà Tr và ông T là hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Tuy nhiên giữa

vợ chồng ông bà sống không có hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, chủ yếu về tài chính và sự quan tâm chăm sóc gia đình, hơn nửa bà Tr đã ly thân với ông T hơn một năm nay. Đối với ông T cũng không có nguyện vọng đoàn tụ với bà Tr nên đã đồng ý ly hôn với bà Tr. *Về con chung:* Bà Lê Thị Thùy Tr và ông Nguyễn Trí T xác định có 02 con chung tên Nguyễn Lê Hoàng T, sinh ngày 23/5/2007; Nguyễn Lê Ngọc Tr, sinh ngày 22/8/2018, bà Tr yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu T muốn sống chung bà Tr và bà Tr không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà Lê Thị Thùy Tr và ông Nguyễn Trí T đều xác định không có nên bà Tr và ông T không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Thùy Tr.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn không yêu cầu phản tố và vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Bà Lê Thị Thùy Tr yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Trí T là phù hợp với Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào địa chỉ mà nguyên đơn cung cấp của bị đơn tại khóm 8, phường 7, thành phố T, tỉnh Trà Vinh như vậy vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh như tại điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về tố tụng: Bà Lê Thị Thùy Tr và ông Nguyễn Trí T đều có đơn xin xét xử vắng mặt; Vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt bà Lê Thị Thùy Tr và ông Nguyễn Trí T là đúng với quy định của pháp luật theo Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về nội dung:

[4.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thùy Tr và ông Nguyễn Trí T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 4, thành phố T vào ngày 03/7/2007. Bà Tr và ông T có 02 con chung tên Nguyễn Lê Hoàng T, sinh ngày 23/5/2007; Nguyễn Lê Ngọc Tr, sinh ngày 22/8/2018. Sau khi cưới bà Tr về sống bên gia đình ông T hạnh phúc được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn kéo dài đến năm 2022, bà Tr đã đưa hai con về sống bên cha mẹ ruột của bà Tr cho đến nay. Bà Tr và ông T có mâu thuẫn về tài chính và ông T không quan tâm chăm sóc gia đình nên tình cảm vợ chồng dần bị rạn nứt, do đó bà Tr đã ly thân với ông T. Bà Tr xác định không còn tình cảm với ông T và tha thiết được ly hôn với ông T, đối với ông T cũng không có nguyện vọng đoàn tụ với bà Tr nên đã đồng ý ly hôn với bà Tr. Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử nhận thấy cho bà Tr được ly hôn với ông T là có cơ sở.

[4.2] Về con chung: Bà Lê Thị Thùy Tr và ông Nguyễn Trí T đều xác định có 02 con chung tên Nguyễn Lê Hoàng T, sinh ngày 23/5/2007; Nguyễn Lê Ngọc Tr,

sinh ngày 22/8/2018, hiện bà Tr đang nuôi dưỡng 02 cháu và bà Tr yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu, cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu T muốn sống chung bà Tr. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần giao con chung tên Nguyễn Lê Hoàng T, sinh ngày 23/5/2007; Nguyễn Lê Ngọc Tr, sinh ngày 22/8/2018 cho bà Lê Thị Thùy Tr được trực tiếp nuôi dưỡng là hợp lý.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã giải thích cho bà Lê Thị Thùy Tr và ông Nguyễn Trí T biết về nghĩa vụ cấp dưỡng của cha mẹ đối với con được quy định tại Điều 110 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Tuy nhiên bà Lê Thị Thùy Tr không yêu cầu ông Nguyễn Trí T cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền tới lui chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không bên nào được quyền cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[4.3] Về tài sản chung: Bà Lê Thị Thùy Tr và ông Nguyễn Trí T đều khẳng định, ông - bà không có tài sản chung, nên không yêu cầu giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4.4] Về nợ chung: Bà Lê Thị Thùy Tr và ông Nguyễn Trí T đều khẳng định, ông- bà không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4.5] Đối với đề nghị của vị Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh là có căn cứ chấp nhận.

Từ những nhận định và phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Thùy Tr.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc bà Lê Thị Thùy Tr phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Thùy Tr.

Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Lê Thị Thùy Tr được ly hôn với ông Nguyễn Trí T.

Về con chung: Bà Lê Thị Thùy Tr và ông Nguyễn Trí T đều xác định có 02 con chung tên Nguyễn Lê Hoàng T, sinh ngày 23/5/2007; Nguyễn Lê Ngọc Tr, sinh

ngày 22/8/2018, giao 02 cháu cho bà Lê Thị Thùy Tr được trực tiếp nuôi dưỡng và cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu T.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Bà Lê Thị Thùy Tr không yêu cầu ông Nguyễn Trí T cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền tới lui chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không bên nào được quyền cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung: Bà Lê Thị Thùy Tr và ông Nguyễn Trí T cùng xác định không có tài sản chung, nên không yêu cầu giải quyết. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Bà Lê Thị Thùy Tr và ông Nguyễn Trí T cùng xác định không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lê Thị Thùy Tr phải chịu toàn bộ án phí là 300.000 đồng. Nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà Lê Thị Thùy Tr đã đóng theo biên lai thu tiền số 0013299 ngày 17/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh. Bà Lê Thị Thùy Tr đã nộp xong án phí. Ông Nguyễn Trí T không phải chịu án phí.

Các đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự
- TAND tỉnh TV;
- VKSND TPTV;
- Chi cục THADS TPTV;
- UBND phường 4, TP. T, tỉnh Trà Vinh, số 68, ngày 03/7/2007
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Diệp Thị Nết